TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2026/HS-ST
Ngày 12/01/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Ngô Văn Tuyển.
- Bà Nguyễn Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Phạm Thị Hải Lý - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 12/01/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2025/TLST-HS ngày 12/12/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2025/QĐXXST-HS ngày 29/12/2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn N**; tên gọi khác: Không; giới tính: nam; sinh ngày 28/8/1996, nơi sinh: tỉnh BP (nay là tỉnh ĐN); nơi cư trú: thôn ĐB, xã EK, tỉnh ĐL; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1968 và con bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1977; gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con lớn nhất; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 19/5/2016, Nguyễn Văn N bị Toà án nhân dân huyện Krông Pắc xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội trộm cắp tài sản và Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có tại Bản án số 29/2016/HSST. Ngày 05/5/2019 đã chấp hành xong hình phạt và đã được xoá án tích.

Bị cáo Nguyễn Văn N bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 04/9/2025 đến nay, có mặt.

- *Bị hại:* 1. Ông Phạm Văn H, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn H, xã KP, tỉnh ĐL (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bà Lê Thị Kim Y, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn H, xã KP, tỉnh ĐL (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Ngô Thoại T, sinh năm 1980. Địa chỉ: 81/9 Y, phường B, tỉnh ĐL (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Khoảng tối ngày 22/04/2025, thông qua mạng xã hội Facebook, Nguyễn Văn N liên hệ với anh Phạm Văn H để thuê xe ô tô tự lái. N chuyển cho anh H số tiền 1.000.000 đồng đặt cọc. Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 23/4/2025, N đến nhà vợ chồng anh H, chị Lê Thị Kim Y ở thôn H, xã HT, huyện KP (nay là thôn H, xã KP), tỉnh ĐL để thuê 01 xe ô tô 07 chỗ, hiệu Toyota Avanza, màu sơn trắng, biển kiểm soát 47A - 755.04. Theo hợp đồng được lập ngày 23/4/2025 thì N thuê xe ô tô nêu trên với giá 750.000đ/1 ngày, thời gian thuê xe là từ ngày 23/04/2025 đến ngày 01/05/2025. Sau khi lập hợp đồng xong thì anh H chị Y giao xe cho N sử dụng theo như thoả thuận. Tuy nhiên, đến ngày 24/04/2025, N đã tự ý bán lại xe ô tô trên cho ông Ngô Thoại T (sinh năm 1980, cư trú tại 81/9 Y, phường B, tỉnh ĐL) với giá 450.000.000 đồng nhưng mới nhận cọc 100.000.000 đồng mà chưa được sự đồng ý của anh H, chị Y. Trong hợp đồng bán xe thì tại vị trí người bán N cam đoan "Tôi cam kết đây là xe chính chủ của tôi, do trong quá trình mua bán tôi chưa sang tên đổi chủ, nay tôi bán xe này cho ông Ngô Thoại T và nhận số tiền cọc là 100.000.000 đồng, hẹn 10 ngày sau công chứng đầy đủ cho anh T (tôi đã nhận đủ số tiền cọc trên)". Nhận tiền đặt cọc từ ông T xong thì đến ngày 30/4/2025, N chuyển 02 lần (tổng số tiền 4.000.000 đồng) cho chị Y để trả tiền thuê xe. Đến ngày 03/5/2025, do xe ô tô trên N đã bán cho ông T nên N gọi điện cho anh H nói gia hạn thêm thời gian thuê xe và chuyển cho chị Y số tiền 10.000.000 đồng. Một thời gian sau không thấy N trả xe nên vợ chồng anh H di tìm kiếm xe thì được biết N đã tự ý bán xe tô trên cho ông T. Ngày 20/5/2025, vợ chồng anh H đã tìm gặp ông T trả lại 100.000.000 đồng mà ông T đưa cho N và chuộc lại xe ô tô trên. Ngày 27/5/2025, bà Y làm đơn trình báo sự việc trên đến cơ quan Công an.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 137/KL-HĐĐGTS ngày 15/8/2025 của Hội đồng định giá thường xuyên tỉnh Đắk Lắk kết luận: Xe ô tô BKS 47A-755.04,

số máy 2NRY292665, số khung RL4AB1BB5R6003068, màu trắng, nhãn hiệu Toyota, loại Avanza, 07 chỗ ngồi, số tự động, đăng ký tháng 9 năm 2024 có giá trị tại thời điểm định giá tháng 4/2025 là 450.000.000 đồng.

Thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- 01 (một) xe ôtô BKS 47A-755.04, số máy 2NRY292665, số khung RL4AB1BB5R6003068, màu trắng, nhãn hiệu Toyota, loại Avanza, 07 chỗ ngồi, số tự động đã bàn giao cho chủ sở hữu là bà Lê Thị Kim Y, sinh năm 1989, trú tại Thôn H, xã KP, tỉnh ĐL quản lý và bảo quản.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Nguyễn Văn N đã bồi thường cho gia đình chị Lê Thị Kim Y số tiền 110.000.000 đồng, gia đình chị Lê Thị Kim Y đã có đơn bãi nại, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với 10.000.000 đồng mà N đã đưa cho gia đình anh H chị Y để thuê xe, Nam không có yêu cầu gì.

Tại Cáo trạng số: 05/CT-VKS-HS ngày 09/12/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk truy tố bị cáo Nguyễn Văn N, về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra và theo nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk đã truy tố.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk đã luận tội, phân tích, chứng minh các tình tiết liên quan đến hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*.

Áp dụng khoản 3 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 06 (Sáu) năm đến 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận việc bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 110.000.000 đồng. Gia đình bị hại đã có đơn bãi nại và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk trả lại 01 (một) xe ôtô BKS 47A-755.04, số máy 2NRY292665, số khung RL4AB1BB5R6003068, màu trắng, nhãn hiệu Toyota, loại Avanza, 07 chỗ ngồi, số tự động cho chủ sở hữu là bà Lê Thị Kim Y, sinh năm 1989, trú tại Thôn H, xã KP, tỉnh ĐL.

Đối với 10.000.000 đồng mà Nam đã đưa cho gia đình anh H chị Y để thuê xe, N không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

Đối với ông Ngô Thoại T là người mua xe ô tô 07 chỗ, hiệu Toyota Avanza, màu sơn trắng, biển kiểm soát 47A - 755.04. Trong quá trình mua bán do Nguyễn Văn N cam kết trong hợp đồng mua bán là chiếc xe ô tô nêu trên là xe của N nhưng hiện nay chưa được sang tên cho Nam. Vì vậy ông T cho rằng đây là tài sản của N, nên đã đặt cọc mua xe. Sau khi phát hiện sự việc ông T đã giao xe cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk nên không xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông T là có căn cứ, đúng quy định.

Bị cáo Nguyễn Văn N không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình thực hiện các quyết định điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn N không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cụ thể như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 23/4/2025, Nguyễn Văn N đến nhà vợ chồng anh Phạm Văn H, chị Lê Thị Kim Y ở thôn H, xã KP, tỉnh ĐL để thuê 01 xe ô tô 07 chỗ, hiệu Toyota Avanza, màu sơn trắng, biển kiểm soát 47A - 755.04, giá thuê 750.000đ/1 ngày, thời gian thuê xe là từ ngày 23/04/2025 đến ngày 01/05/2025. Đến ngày 24/04/2025, N đã tự ý bán lại xe ô tô trên cho ông Ngô Thoại T với giá 450.000.000 đồng nhưng mới nhận cọc 100.000.000 đồng mà chưa được sự đồng ý của anh H, chị Y nên gây thiệt hại cho anh H, chị Y là 450.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập.

Từ những phân tích trên, có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân; bị cáo nhận tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng thuê, sau đó thực hiện hành vi gian dối để chiếm đoạt. Do tài sản bị chiếm đoạt có giá trị **450.000.000 đồng,** hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội **"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"** và thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1, **khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự** như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 175 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các Điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật Hình sự, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a, Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả;

b, Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng và đã sử dụng tài sản đó vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản.

3. Phạm tội chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 12 năm."

[3] Hội đồng xét xử nhận định: Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn N là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật và sẽ bị xử lý nghiêm, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; gia đình bị hại có đơn bãi nại, không yêu cầu bồi thường gì thêm; tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, khi lượng hình cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại **điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự** đối với bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Tuy nhiên, xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và hậu quả đã gây ra, Hội đồng xét xử xét thấy vẫn cần áp dụng đối với bị cáo một mức hình phạt tù tương xứng; việc cách ly bị cáo khỏi xã hội trong một thời gian nhất định là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Về các biện pháp tư pháp:

- Về trách nhiệm dân sự: Việc bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 110.000.000 đồng. Gia đình bị hại đã có đơn bãi nại và không yêu cầu bồi thường gì thêm, là phù hợp nên cần chấp nhận..

- Về xử lý vật chứng: Việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk trả lại 01 (một) xe ôtô BKS 47A-755.04, số máy 2NRY292665, số khung RL4AB1BB5R6003068, màu trắng, nhãn hiệu Toyota, loại Avanza, 07 chỗ ngồi, số tự động cho chủ sở hữu là bà Lê Thị Kim Y, sinh năm 1989, trú tại Thôn H, xã KP, tỉnh ĐL, là phù hợp nên cần chấp nhận.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] ***Tuyên bố:*** Bị cáo **Nguyễn Văn N** phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

[2] Áp dụng khoản 3 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 06 (Sáu) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bị bắt, ngày 04/9/2025.

[3] Các biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 110.000.000 đồng. Gia đình bị hại đã có đơn bãi nại và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk trả lại 01 (một) xe ôtô BKS 47A-755.04, số máy 2NRY292665, số khung RL4AB1BB5R6003068, màu trắng, nhãn hiệu Toyota, loại Avanza, 07 chỗ ngồi, số tự động cho chủ sở hữu là bà Lê Thị Kim Y, sinh năm 1989, trú tại Thôn H, xã KP, tỉnh ĐL.

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn N được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 4 – Đắk Lắk;
- CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng PC 10 Công an tỉnh Đắk Lắk;
- THADS Đắk Lắk;
- Công an tỉnh Đắk Lắk (LLTP);
- Phòng HSNVCA Đắk Lắk;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Bùi Văn Tâm